TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/DS-ST.
Ngày 08-8-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý

- Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2023/TLST-DS, ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-DS ngày 17/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 15/10/1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Bà Đặng Thị L, sinh ngày 01/01/1980 *(có đơn đề nghị xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 5 năm 2023 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2018 bà L có tham gia dây hụi do bà N làm chủ hụi, loại hụi mùa 3.000.000 đồng, 04 tháng khui một lần, khui kỳ đầu tiên ngày 25/8/2018 âm lịch và kỳ kết thúc vào ngày 25/12/2025 âm lịch, hụi có 23 phần, khi đó bà L tham gia 01 phần, khi chơi hụi thì chỉ ghi danh sách tên các hụi viên tham gia và đưa cho hụi viên giữ, khi hốt hụi có ghi số tiền hốt đưa cho hụi viên giữ, không có lập văn bản thoả

thuận hụi, bà L đóng đến kỳ thứ 03 là ngày 25/4/2019 là hốt hụi, sau khi hốt bà L đóng hụi chết đến kỳ thứ 09, từ kỳ thứ 10 vào ngày 25/8/2021 thì bà L ngưng đóng hụi chết cho đến nay

Bà đã góp thay hụi cho bà L 06 kỳ (bắt đầu góp thay hụi từ kỳ thứ 10 ngày 25/8/2021 đến kỳ thứ 15 ngày 25/4/2023).

Theo đơn khởi kiện bà N yêu cầu trả toàn bộ số tiền cho đến khi mãn hụi là 42.000.000 đồng, nay tại phiên toà bà N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Đặng Thị L trả số tiền nợ hụi 6 kỳ tính đến thời điểm của kỳ khui ngày 25/4/2023, số tiền là 18.000.000 đồng, còn lại các kỳ mở hụi tiếp theo chưa khui nên chưa yêu cầu.

Bị đơn bà Đặng Thị L có lời khai: Bà L thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bà N, bà L có tham gia chơi hụi của bà N làm chủ, hụi mùa 3.000.000 đồng, 04 tháng khui kỳ, bà tham gia 01 phần, bà đã hốt hụi, hốt số tiền bao nhiêu không nhớ, sau khi hốt bà có đóng hụi chết nhưng sau đó kinh tế gặp khó khăn nên ngưng đóng hụi chết cho đến nay.

Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà trả cho bà N số tiền góp thay hụi là 18.000.000 đồng là bà đồng ý trả, nhưng khi nào có tiền bao nhiêu thì sẽ trả bấy nhiêu, hiện tại thì bà không có tiền để trả cho bà N một lần.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả tiền nợ hụi là 18.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên toà bị đơn bà Đặng Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu bà Đặng Thị L trả tiền hụi là 42.000.000 đồng, nay tại phiên toà bà N thay đổi yêu cầu, các kỳ hụi còn lại chưa đến kỳ khui nên chưa yêu cầu, chỉ yêu cầu trả trả tiền các kỳ hụi đã khui, tính đến thời điểm khui hụi ngày 25/4/2023 là nợ 06 kỳ, số tiền 18.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như trên là phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận, chỉ xem xét đối với việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền nợ hụi là 18.000.000 đồng.

[3] Xét việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu bà Đặng

Thị L trả tiền nợ hụi 18.000.000 đồng, dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 25/8/2018 âm lịch, 04 tháng khu một lần, bị đơn bà Đặng Thị L đã hốt hụi, tính đến kỳ khui ngày 25/4/2023 bà L nợ 06 kỳ hụi chết, tổng số tiền là 18.000.000 đồng, bị đơn bà Đặng Thị L thừa nhận nợ. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ quy định tại Điều 20, 25, 28 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, Hội đồng xét xử xét thấy bà Loan là hụi viên đã hốt hụi nhưng không thực hiện đóng hụi là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên, hụi viên phải thực hiện nghĩa vụ góp phần hụi khi đến kỳ khui hụi, thành viên chơi hụi không góp hụi thì phải có nghĩa vụ hoàn trả phần hụi mà chủ hụi đã góp thay, bà L xin trả dần, có bấy nhiêu thì trả bấy nhiêu, bà N không đồng ý, nên bà L phải có nghĩa vụ trả tiền nợ hụi 18.000.000 đồng là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toa án chấp nhận, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả tiền nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí 5% trên số tiền phải trả.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền 18.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 20, 25, Điều 28 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Buộc bị đơn bà Đặng Thị L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không chịu thi hành trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đặng Thị L phải nộp án phí số tiền 900.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh N được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.050.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008136 ngày 11/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trịnh Thị Bích Phượng